

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 20/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Trường;
2. Ông Vũ Quốc Học.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Păh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Rơ Châm T, sinh ngày 25/3/2003 tại Gia Lai. Trú tại: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Rơ Châm H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình phạt (được coi là không có án tích). Tạm giữ: Từ ngày 13/01/2024 đến ngày 16/01/2024; Tạm giam: Từ ngày 24/10/2024 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt

2. Rơ Châm V, sinh ngày 18/12/2003, tại Gia Lai; Trú tại: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Rơ Châm V1, sinh năm 1983 và bà Rơ Châm T1, sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 04/7/2022 chấp hành xong hình phạt (được coi là không có án tích). Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 15/9/2024 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt

- Bị hại:

1. Anh Rơ Châm L1, sinh năm 2001; trú tại: Làng B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Anh Lê Văn K, sinh năm 1999; trú tại: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Anh Rơ Châm N, sinh năm 2004; trú tại: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Anh Rơ Châm T2, sinh năm 1989; trú tại: Làng R, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Rơ Châm L2, sinh ngày 15/8/2010; trú tại: Làng R, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Người đại diện hợp pháp là: Ông Rơ Chân U, sinh năm 1990 và bà Rơ Châm J, sinh năm 1992 (bố mẹ đẻ của L2). Cùng trú tại: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Rơ Châm B, sinh ngày 18/01/2008; trú tại: Làng Y, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Người đại diện hợp pháp là: Ông Rơ Chân B1, sinh năm 1973 và bà Rơ Châm H1, sinh năm 1975 (bố mẹ đẻ của B). Cùng trú tại: Làng Y, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Rơ Châm T3, sinh ngày 24/11/2006; trú tại: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Người đại diện hợp pháp là: Ông Rơ Chân B2, sinh năm 1985 và bà Rơ Châm P, sinh năm 1984 (bố mẹ đẻ của T3). Cùng trú tại: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Rơ Châm K1, sinh ngày 01/5/2006; trú tại: Làng M, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Người đại diện hợp pháp là: Ông Rơ Chân P1, sinh năm 1973 và bà Rơ Châm C, sinh năm 1977 (bố mẹ đẻ của K1). Cùng trú tại: Làng M, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; trú tại: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

6. Anh Phạm Văn P2, sinh năm 1991; trú tại: Làng K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt

7. Ông Lê Văn D, sinh năm 1971; trú tại: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người phiên dịch: Bà Rơ Châm U1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2024, Rơ Châm T, Rơ Châm V đã cùng một số đối tượng thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 24/7/2023, Rơ Châm T cùng Rơ Châm L2 (sinh ngày 15/8/2010) và Rơ Châm B (sinh ngày 18/01/2008) rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Sau đó Rơ Châm B chỉ địa điểm ở làng B, I, Chư P3 cho T và L2. Khoảng 23 giờ 00' cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81U1-34576 của mẹ T là bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1980) chở theo sau B và L2 đi từ nhà T đến ngã 3 đầu làng B, xã I, C thì cả ba dừng xe tại đây, L2 đứng trông xe còn T và B cùng nhau đi bộ đến nhà anh Rơ Châm L1 (sinh năm 2001) cách ngã 3 trên khoảng 100 mét, B nói nhà này có xe mô tô, T và B đi vào sân nhà, thấy nhà không có ai nên T và B cùng nhau đẩy xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển kiểm soát 81X1-107.21 của anh L1

để ở dưới sân nhà sàn ra chỗ L2 đang đứng rồi B ngồi lên xe mới trộm được còn T điều khiển xe biển kiểm soát 81U1-34576 chở L2 ngồi phía sau và dùng chân đẩy xe trộm được đi đến một lô cao su thuộc xã H, TP . tìm gặp và bán chiếc xe mô tô trộm cắp được cho một người đàn ông tên M (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 7.000.000 đồng. Số tiền này cả ba đã tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81X1-107.21 mà Rơ Châm T, Rơ Châm B, Rơ Châm L2 chiếm đoạt của anh L1 có giá trị là 30.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/8/2023, sau khi đi nhậu thì Rơ Châm T điều khiển xe mô tô kiểm soát 81U1-34576 của mẹ T là bà Nguyễn Thị L chở Rơ Châm T3 (sinh ngày 24/11/2006), còn Rơ Châm K1 (sinh ngày 01/5/2006) điều khiển xe mô tô của K1 chở Rơ Châm V (sinh năm 2003) từ làng M, xã I, C để về nhà tại xã I, C. Khi đến đoạn gần cầu giao nhau giữa hai xã I - I thuộc làng M, xã I, C, cả 04 đối tượng trên nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 81B2-379.01 dựng ở sân nhà rẫy của anh Lê Văn K (sinh năm 1999), các đối tượng đã thống nhất cùng nhau trộm cắp chiếc xe nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T3 đứng ngoài trông xe và cảnh giới còn T, V và K1 đi vào trong sân nhà nói trên rồi cả ba đẩy chiếc xe mô tô trên ra ngoài đến chỗ T3 đứng chờ rồi T dùng tua vít (đã chuẩn bị từ trước) phá khóa và điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến lô cao su thuộc xã H, TP . tìm gặp và bán chiếc xe trên cho đối tượng tên M (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Số tiền bán xe các đối tượng đã cùng nhau tiêu xài hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B2-379.01 mà Rơ Châm T, Rơ Châm V, Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 chiếm đoạt của anh K có giá trị là 21.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào rạng sáng ngày 13/8/2024 vì không có tiền tiêu xài nên Rơ Châm V đã nảy sinh ý định đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, sau đó V đi lang thang trong các làng tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Rơ Châm V2 (sinh năm 2007 trú làng P, Ia Mơ N, C), V phát hiện tại nền đất của nhà sàn có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 81B3-013.97 của anh Rơ Châm N (sinh năm 2004). Thấy xe không có người trông coi và xe có gắn sẵn chìa khóa nên V đã dắt chiếc xe mô tô nói trên ra ngoài đường rồi nổ máy xe và chạy tới nhà Phạm Văn P2 (sinh năm 1991 ở làng K, xã I, huyện I) và bán chiếc xe trên cho anh P2 với số tiền 17.000.000 đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B3-013.97 mà Rơ Châm V chiếm đoạt của anh Rơ Châm N1 có giá trị là 25.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Đêm ngày 14/9/2024, Rơ Châm V khi đi đến khu vực làng R, xã L, Chư P3, V phát hiện ở sân nhà của anh Rơ Châm T2 (sinh năm 1989) có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lifan C100, màu nâu, biển kiểm soát 81B3-108.94, để ở sân nhà, xe không có người trông coi nên V đã dắt chiếc xe trên ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển chiếc xe trên đi tới một ngôi nhà hoang thuộc địa phận xã L, Chư P3 và

ngủ tại đó. Đến chiều ngày 15/9/2024, V điều khiển chiếc xe mô tô trên đi đến huyện I, C để tiêu thụ thì V bị lực lượng Công an huyện C phát hiện kiểm tra thông tin và tiến hành bắt giữ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện C kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B3-108.94 mà Rơ Châm V chiếm đoạt của anh Rơ Châm T2 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Ngày 12/01/2024, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Rơ Châm T3 ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tự thú. Ngày 13/01/2024, Rơ Châm T ra đầu thú vụ trộm cắp tài sản ở làng M, Ia Ka, Chư P3 và tự nguyện khai nhận vụ trộm cắp tài sản ở làng B, I, C. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Rơ Châm V bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 15/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã bắt truy nã được bị can Rơ Châm V, quá trình điều tra Rơ Châm V tự nguyện khai nhận 02 vụ trộm cắp tài sản tại làng P, xã I, C và làng R, xã I, C như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Châm T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Rơ Châm V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Châm T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Châm V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm V không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B3-108.94, đây là tài sản của anh Rơ Châm T2 nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản trên cho anh T2.

- Anh Phan Văn P4 giao nộp: 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B3-013.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Rơ Châm H2, đây là tài sản của anh Rơ Châm N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản trên cho anh N.

- Bà Nguyễn Thị L (là mẹ của Rơ Châm T) tự nguyện giao: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển kiểm soát 81U1-345.76, đây là tài sản của bà L, khi T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện trộm cắp tài sản thì bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà L.

- Số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo T tác động mẹ bị cáo bồi thường thay cho bị cáo, đề nghị tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về dân sự:

- Anh Rơ Châm T2 và anh Rơ Châm N1 đã nhận lại tài sản của mình nên không yêu cầu gì thêm về dân sự;

- Anh Rơ Châm L1 yêu cầu Rơ Châm T, Rơ Châm B, Rơ Châm L2 phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Anh Lê Văn K yêu cầu Rơ Châm T, Rơ Châm V, Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Anh Phạm Văn P2 yêu cầu Rơ Châm V trả lại số tiền 17.000.000 đồng.

+ Do đó buộc bị cáo Rơ Châm T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Rơ Châm B, Rơ Châm L2 phải liên đới bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho anh Rơ Châm L1. Đối với Rơ Châm B, Rơ Châm L2 là người chưa thành niên, nên bố mẹ của Rơ Châm B và bố mẹ của Rơ Châm L2 phải bồi thường thay cho Rơ Châm B, Rơ Châm L2.

+ Buộc các bị cáo Rơ Châm T, Rơ Châm V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 phải liên đới bồi thường số tiền 21.000.000 đồng cho anh Lê Văn K. Đối với Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 là người chưa thành niên, nên bố mẹ của Rơ Châm T3 và bố mẹ của Rơ Châm K1 phải bồi thường thay cho Rơ Châm T3, Rơ Châm K1.

+ Buộc bị cáo Rơ Châm V phải bồi thường số tiền 17.000.000 đồng cho anh Phạm Văn P2.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài, nên Rơ Châm T đã cùng các đối tượng khác thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản cụ thể: Vào khoảng 23 giờ ngày 24/7/2023 tại Làng B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, T cùng với Rơ Châm L2, Rơ Châm B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô của anh Rơ Châm L1 có giá trị là 30.000.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/8/2023, tại Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, T cùng với Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 và Châm V đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô của anh Lê Văn K có giá trị là 21.000.000 đồng, tổng giá trị T cùng các đồng phạm trộm cắp là 51.000.000 đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp trên, Rơ Châm V còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào sáng ngày 13/8/2024 tại làng P, xã I, huyện C, V đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô của anh Rơ Châm N có giá trị là 25.000.000 đồng. Đến

đêm ngày 14/9/2024, tại làng R, xã I, huyện C, V đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô của anh Rơ Châm T2 có giá trị là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị Vingroup trộm cắp là 48.500.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm V về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong vụ án này bị cáo Rơ Châm T trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 51.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Rơ Châm V trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 48.500.000 đồng đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, các bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm V đã cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo T cùng với các đồng phạm khác thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành, thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản có giá trị là 51.000.000 đồng. Bị cáo V cùng với T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có giá trị là 21.000.000 đồng, ngoài ra Vingroup còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 27.500.000 đồng. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Rơ Châm T 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, Rơ Châm V 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Rơ Châm T đã bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo Rơ Châm V bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghiêm trọng nên được coi là chưa có án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Rơ Châm T: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 13/01/2024 đã ra “*đầu thú*” về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/8/2023 cùng Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 và tự nguyện khai nhận vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày

24/7/2023, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần số tiền 5.000.000 đồng (tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án) cho bị hại nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Rơ Châm V: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 21/8/2023, bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã. Quá trình điều tra đã tự nguyện khai nhận 02 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 13/8/2024 và ngày 14/9/2024 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Rơ Châm T và Rơ Châm V không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về dân sự:

- Anh Rơ Châm T2 và anh Rơ Châm N1 đã nhận lại tài sản của mình nên không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

- Anh Rơ Châm L1 yêu cầu Rơ Châm T, Rơ Châm B, Rơ Châm L2 phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Anh Lê Văn K yêu cầu Rơ Châm T, Rơ Châm V, Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Anh Phạm Văn P2 yêu cầu Rơ Châm V trả lại số tiền 17.000.000 đồng.

Xét các yêu cầu này là có căn cứ nên buộc các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải liên đới bồi thường, cụ thể:

+ Buộc bị cáo Rơ Châm T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Rơ Châm B, Rơ Châm L2 phải liên đới bồi thường cho anh Rơ C1 lương số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể mỗi người phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho anh Rơ Châm L1. Đối với Rơ Châm B, Rơ Châm L2 là người chưa thành niên, không có tài sản, nên bố mẹ của Rơ Châm B là ông Rơ Chân B1 và bà Rơ Châm H1, bố mẹ của Rơ Châm L2 là ông Rơ Chân U và bà Rơ Châm J phải bồi thường thay cho Rơ Châm B, Rơ Châm L2.

+ Buộc các bị cáo Rơ Châm T, Rơ Châm V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn K số tiền 21.000.000 đồng, cụ thể mỗi người phải bồi thường số tiền 5.250.000 đồng cho anh Lê Văn K. Đối với Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 là người chưa thành niên, không có tài sản, nên bố mẹ của Rơ Châm T3 là ông Rơ Chân B2 và bà Rơ Châm P, bố mẹ của Rơ Châm K1 là ông Rơ Chân P1 và bà Rơ Châm C phải bồi thường thay cho Rơ Châm T3, Rơ Châm K1.

+ Buộc bị cáo Rơ Châm V phải bồi thường số tiền 17.000.000 đồng cho anh Phạm Văn P2.

[6] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra nên không xem xét.

- Số tiền 5.000.000 đồng do mẹ bị cáo T bồi thường thay cho bị cáo, nên cần tạm giữ để thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Rơ Châm T, Rơ Châm V phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Rơ Châm B, Rơ Châm L2, Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Rơ Châm B và Rơ Châm L2 là người đã cùng với Rơ Châm T trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81X1-107.21 có giá trị 30.000.000 đồng của anh Rơ Châm L1 vào ngày 24/7/2023. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội L2 mới được 12 năm 11 tháng tuổi, B mới được 15 năm 06 tháng tuổi nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với B, L2.

Đối với Rơ Châm K1, Rơ Châm T3 là người đã cùng với Rơ Châm V, Rơ Châm T trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B2-379.01 có giá trị 21.000.000 đồng của anh Lê Văn K vào ngày 21/8/2023. Tuy nhiên, theo kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1534/KL-KTHS và 1536/KL-KTHS cùng ngày 17/7/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. thì tại thời điểm ngày 21/8/2023 thì độ tuổi của T3 và K1 là 15 năm 10 tháng đến 16 năm 04 tháng nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T3, K.

Đối với anh Phạm Văn P2 là người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81B3-013.97 mà Rơ Châm V trộm cắp của anh Rơ Châm N đem bán. Tuy nhiên, khi mua chiếc xe trên thì anh P2 không biết chiếc xe là do V trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên M là người đã mua 02 chiếc xe mô tô mà Rơ Châm T cùng các đối tượng trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên M. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Rơ Châm T** và **Rơ Châm V** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 24/10/2024, được trừ các ngày tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 16/01/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 15/9/2024.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Rơ Châm T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Rơ Châm B, Rơ Châm L2 phải liên đới bồi thường cho anh Rơ C1 lượng số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể mỗi người phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho anh Rơ Châm L1. Đối với Rơ Châm B, Rơ Châm L2 là người chưa thành niên, không có tài sản, nên bố mẹ của Rơ Châm B là ông Rơ Châm B1 và bà Rơ Châm H1, bố mẹ của

Rơ Châm L2 là ông Rơ Chân U và bà Rơ Châm J phải bồi thường thay cho Rơ Châm B, Rơ Châm L2.

+ Buộc các bị cáo Rơ Châm T, Rơ Châm V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 phải liên đới bồi thường cho anh Lê Văn K số tiền 21.000.000 đồng, cụ thể mỗi người phải bồi thường số tiền 5.250.000 đồng cho anh Lê Văn K. Đối với Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 là người chưa thành niên, không có tài sản, nên bố mẹ của Rơ Châm T3 là ông Rơ Chân B2 và bà Rơ Châm P, bố mẹ của Rơ Châm K1 là ông Rơ Chân P1 và bà Rơ Châm C phải bồi thường thay cho Rơ Châm T3, Rơ Châm K1.

+ Buộc bị cáo Rơ Châm V phải bồi thường số tiền 17.000.000 đồng cho anh Phạm Văn P2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 của Bộ luật dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền: 5.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị L nộp thay cho bị cáo Rơ Châm T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh theo biên lai thu tiền số 000027 ngày 30/12/2024 để thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Buộc bị cáo Rơ Châm T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 512.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Rơ Châm V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 1.112.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Rơ Châm B, Rơ Châm L2 phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Rơ Châm T3, Rơ Châm K1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xQ, phường nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư Păh;
- THADS huyện Chư Păh;
- Bị cáo + người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa